CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-ĐHCT ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ)

1. Thông tin chung về chương trình đào tạo

Ngành: **Báo chí (Journalism)** Mã ngành: 7320101
Số lượng tín chỉ: 141 tín chỉ Thời gian đào tạo: 04 năm Loại văn bằng: Cử nhân
Hình thức đào tạo: Chính quy, Vừa học vừa làm, Đào tạo từ xa
Phương thức tổ chức đào tạo: trực tiếp và trực tuyến
Đơn vị quản lý: Bộ môn Ngữ Văn, Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn

2. Mục tiêu đào tạo

2.1 Mục tiêu đào tạo chung

Chương trình đào tạo ngành Báo chí trình độ đại học đào tạo những cử nhân có kiến thức chuyên môn toàn diện cùng với các kiến thức xã hội bổ trợ cần thiết để thực hành các kỹ năng nghề nghiệp vững vàng trong lĩnh vực báo chí và truyền thông; có kỹ năng làm việc và nghiên cứu đa dạng, tư duy năng động, sáng tạo, thích nghi với bối cảnh hội nhập và quốc tế hóa; có bản lĩnh, trách nhiệm nghề nghiệp, lòng yêu nghề, tinh thần tự chủ sẵn sàng phục vụ sự phát triển của đất nước trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

2.2 Mục tiêu đào tạo cụ thể (PEOs)

a. Trang bị cho người học những kiến thức về khoa học Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; an ninh quốc phòng; ngoại ngữ và tin học, công nghệ số, đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu và làm việc liên quan lĩnh vực báo chí và truyền thông (PEO1).

b. Trang bị cho người học những kiến thức nền tảng về báo chí, truyền thông và khoa học xã hội làm nền tảng cho việc tiếp cận kiến thức chuyên ngành và hoạt động nghề nghiệp thuộc lĩnh vực báo chí, truyền thông (PEO2).

c. Trang bị cho người học những kiến thức chuyên ngành, toàn diện, hiện đại, liên ngành về báo chí, truyền thông và lĩnh vực liên quan để giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực báo chí, truyền thông trong bối cảnh hiện đại và đa văn hóa (PEO3).

d. Trang bị cho người học các kỹ năng nghiệp vụ nghề nghiệp thuộc lĩnh vực báo chí và truyền thông; kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, học tập ở bậc cao hơn; kỹ năng tư duy phản biện và tư duy sáng tạo, giao tiếp hiệu quả trong môi trường sống và làm việc đa văn hóa (PEO4).

e. Hình thành ở người học thái độ tích cực trong nghề nghiệp báo chí, truyền thông, bao gồm ý thức tôn trọng sự thật, trung thực, khách quan, có tinh thần phản biện mang tính xây dựng, tôn trọng đạo đức nghề nghiệp và biết bảo vệ lợi ích cộng đồng; người học có khả năng tự chủ trong học tập, nghiên cứu và thực hành nghề nghiệp; có tinh thần trách nhiệm cao với công việc được giao; sẵn sàng hợp tác, thích ứng với các môi trường làm việc đa dạng, đặc biệt trong bối cảnh truyền thông số liên tục thay đổi. (PEO5).

3. Chuẩn đầu ra (PLOs)

Hoàn thành chương trình đào tạo ngành Báo chí trình độ đại học, người tốt nghiệp có khả năng:

3.1 Kiến thức

3.1.1 Khối kiến thức giáo dục đại cương

a. Vận dụng được các kiến thức cơ bản về khoa học chính trị, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và pháp luật (PLO1);

b. Vận dụng được các kiến thức cơ bản về giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh (PLO2).

3.1.2 Khối kiến thức cơ sở ngành

a. Vận dụng, phân tích được những kiến thức cơ sở ngành về ngôn ngữ, văn học, mỹ học, văn hoá, kinh tế, quản lý nhà nước và những kiến thức khác của khoa học xã hội và nhân văn để nâng cao kiến thức chuyên ngành báo chí và truyền thông (PLO3).

b. Vận dụng, phân tích được kiến thức cơ sở ngành về báo chí, truyền thông, kỹ thuật công nghệ liên quan một cách chủ động để tiếp cận chuyên sâu nghiệp vụ báo chí, truyền thông (PLO4).

3.1.3 Khối kiến thức chuyên ngành

a. Đánh giá, sáng tạo được các kiến thức chuyên ngành về loại hình, thể loại báo chí, truyền thông để giải quyết hiệu quả các vấn đề thuộc lĩnh vực báo chí, truyền thông trong bối cảnh hội nhập và thời đại công nghệ số (PLO5).

b. Phân tích, đánh giá được các kiến thức chuyên ngành về công nghệ thông tin, hành chính công sở, giao tiếp, văn hóa, kinh tế, xã hội và lĩnh vực liên quan để học tập, nghiên cứu và thực hiện hiệu quả nghiệp vụ báo chí, truyền thông (PLO6).

3.2 Kỹ năng

3.2.1 Kỹ năng cứng

a. Thành thạo kỹ năng viết, biên tập, xử lý, kiểm chứng thông tin, phân tích vấn đề, đánh giá hiện tượng truyền thông, sáng tạo nội dung phù hợp để thực hiện hiệu quả yêu cầu nghề nghiệp trong bối cảnh báo chí và truyền thông hiện đại (PLO7).

b. Thành thạo kỹ năng vận hành nền tảng truyền thông kỹ thuật số hiện đại, thiết bị đa phương tiện, phần mềm chuyên dụng, sáng tạo và biên tập video, xử lý âm thanh, hình ảnh, ngôn ngữ, (PLO8).

3.2.2 Kỹ năng mềm

a. Sử dụng được một ngoại ngữ tương đương trình độ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam (B1 theo khung tham chiếu ngôn ngữ chung Châu Âu), kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản và năng lực số trong nâng cao hiệu quả và chất lượng công việc về báo chí và truyền thông (PLO9);

b. Lập kế hoạch, quản lý thời gian, giao tiếp, làm việc nhóm, phản biện và giải quyết hiệu quả vấn đề phức tạp trong quá trình học tập, nghiên cứu và tác nghiệp báo chí, truyền thông (PLO10).

3.3 Mức độ tự chủ và trách nhiệm cá nhân

a. Chủ động đề xuất, lập kế hoạch, xây dựng giải pháp báo chí, truyền thông, tự học suốt đời phù hợp thực tiễn đa dạng của bối cảnh số hóa và toàn cầu hóa. (PLO11);

b. Thể hiện tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp, phụng sự Tổ quốc và nhân dân, trung thực và khách quan trong bối cảnh xã hội chuyển đổi số và đa nền tảng thông tin. (PLO12).

4. Vị trí việc làm của người tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, người học ngành Báo chí có những cơ hội nghề nghiệp sau:

- Phóng viên; biên tập viên; thông tín viên; bình luận viên; phát thanh viên; người sản xuất chương trình; người dẫn chương trình; cộng tác viên; chuyên viên tổ chức sự kiện, quảng cáo, giao tiếp cộng đồng, đối ngoại, marketing; người quản lý chuyên môn về báo chí, truyền thông... trong các cơ quan thông tấn báo chí, xuất bản, các đài phát thanh và truyền hình, các công ty truyền thông, các cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp tư nhân.

- Cán bộ giảng dạy, nghiên cứu tại các trung tâm đào tạo, tập huấn báo chí, truyền thông, trường đại học, cao đẳng.

- Nhân viên tại các công ty truyền thông, quan hệ công chúng (PR).

- Chuyên viên tại các cơ quan nhà nước liên quan đến lĩnh vực Báo chí, truyền thông như: Bộ Thông tin – truyền thông, Sở Thông tin – truyền thông các tỉnh/thành phố, phòng văn hóa – thông tin các huyện/thị xã...; nhân viên chuyên trách bộ phận thông tin tổng hợp tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội; nhân viên truyền thông tại các công ty, tập đoàn, doanh nghiệp kinh tế, thương mại, dịch vụ...

- Làm việc tự do và ở các lĩnh vực khác theo năng lực và sở thích cá nhân.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Tham gia các chương trình đào tạo Thạc sĩ Báo chí hoặc Tiến sĩ (tuỳ điều kiện dự tuyển của cơ sở đào tạo) trong nhóm ngành đúng, ngành gần trong và ngoài nước.

- Có thể tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn chuyên sâu về lĩnh vực báo chí, xuất bản, và các lĩnh vực liên quan… để phục vụ trực tiếp cho chuyên môn theo yêu cầu của cơ quan quản lý và sử dụng lao động.

- Thực hiện các nghiên cứu chuyên sâu về lĩnh vực báo chí, truyền thông và/hoặc có các sáng kiến, kết quả nghiên cứu nổi bật, đạt giải.

6. Các chương trình đào tạo, tài liệu, chuẩn quốc gia và quốc tế tham khảo

- Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

- Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

- Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

- Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

- Chương trình đào tạo ngành Báo chí hiện hành của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

- Chương trình đào tạo ngành Báo chí hiện hành của Viện đào tạo báo chí và truyền thông thuộc Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn- Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Chương trình đào tạo ngành Báo chí hiện hành của Trường Đại học Văn hoá Hà Nội.

- Các chương trình đào tạo hiện hành của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

- Chương trình đào tạo báo chí của Queensland University of Technology

https://pdf.courses.qut.edu.au/coursepdf/qut_KC40_40878_dom_cms_unit.pdf

- Chương trình đào tạo báo chí của Richmond American University London
https://www.richmond.ac.uk/undergraduate-programmes/ba-degree-in-communications-media-studies/#toggle-id-2

- Chương trình đào tạo báo chí của American University Washington DC
https://www.american.edu/soc/journalism/ba/ba-journo-requirements.cfm

7. Khung chương trình đào tạo

TT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	Học phần tiên quyết	Học phần song hành
Khối kiến thức Giáo dục đại cương									
1	QP010E	Giáo dục quốc phòng và An ninh 1 (*)	2	2		37	8	Bố trí theo nhóm ngành	
2	QP011E	Giáo dục quốc phòng và An ninh 2 (*)	2	2		22	8	Bố trí theo nhóm ngành	
3	QP012	Giáo dục quốc phòng và An ninh 3 (*)	2	2		24	21	Bố trí theo nhóm ngành	
4	QP013	Giáo dục quốc phòng và An ninh 4 (*)	2	2		4	56	Bố trí theo nhóm ngành	
5	TC100	Giáo dục thể chất 1+2+3 (*)	1+1+1		3		90		TC100
6	XH023	Anh văn căn bản 1 (*)	4	AV	10 AV hoặc PV	60			XH023
7	XH024	Anh văn căn bản 2 (*)	3			45			XH024
8	XH025	Anh văn căn bản 3 (*)	3			45			XH025
9	XH031	Anh văn tăng cường 1 (*)	4			60			XH031
10	XH032	Anh văn tăng cường 2 (*)	3			45			XH032
11	XH033	Anh văn tăng cường 3 (*)	3			45			XH033
12	FL001	Pháp văn căn bản 1 (*)	4	PV		60			FL001
13	FL002	Pháp văn căn bản 2 (*)	3			45			FL002
14	FL003	Pháp văn căn bản 3 (*)	3			45			FL003
15	FL007	Pháp văn tăng cường 1 (*)	4			60			FL007
16	FL008	Pháp văn tăng cường 2 (*)	3			45			FL008
17	FL009	Pháp văn tăng cường 3 (*)	3			45			FL009
18	CT003	Năng lực số ứng dụng (*)	1	1		15			CT003
19	CT004	Thực hành Năng lực số ứng dụng (*)	2	2			60		CT004
20	ML014	Triết học Mác - Lênin	3	3		45			ML014
21	ML016	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2		30		ML014	ML016
22	ML018	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2		30		ML016	ML018
23	ML019	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2		30		ML018	ML019
24	ML021	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2		30		ML019	ML021
25	KL001E	Pháp luật đại cương	2	2		30			KL001E
26	ML007	Logic học đại cương	2		2	30			ML007
27	XH028	Xã hội học đại cương	2			30			XH028
28	XH011	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2			30			XH011
29	XH012	Tiếng Việt thực hành	2			30			XH012
30	XH014	Văn bản và lưu trữ học đại cương	2			30			XH014
31	KN001E	Kỹ năng mềm	2			20	20		KN001E
32	KN002E	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp	2			20	20		KN002E
Cộng: 39 TC (Bắt buộc 24 TC; Tự chọn: 15TC)									
Khối kiến thức cơ sở ngành									
33	XN196	Cơ sở lý luận báo chí và truyền thông	3	3		45			
34	XN197	Lao động nhà báo và hoạt động tòa soạn	3	3		30	30	XN196	
35	XN253	Pháp luật và đạo đức báo chí	2	2		30			
36	XN254	Tác phẩm báo chí	3	3		30	30	XN196	
37	XN255	Phương pháp nghiên cứu khoa học - Báo chí	2	2		30		XN254	
38	XN256E	Lịch sử báo chí	2	2		30			
39	XH016	Mỹ học đại cương	2	2		30			
40	XN257E	Quan hệ công chúng đại cương	2	2		30			
41	XN258	Lịch sử văn minh Việt Nam và Thế giới	3	3		45			

TT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	Học phần tiên quyết	Học phần song hành
42	XN259	Ngôn ngữ báo chí, truyền thông	3	3		30	30	XN196	
43	XN260	Thực hành văn bản Tiếng Việt	3	3		30	30		
44	XN261E	Đại cương văn học	3	3		45			
45	XN262E	Lịch sử và văn hóa vùng đồng bằng sông Cửu Long	2	2		30			
46	XN263E	Xã hội học báo chí	2		4	30			
47	XN264	Truyền thông và toàn cầu hóa	2			30			
48	XN265E	Công chúng báo chí, truyền thông	2			30			
49	XN223	Tạo lập văn bản và giao tiếp hành chính	2			30			
50	XN266E	Văn hóa doanh nghiệp	2			30			
Cộng: 37TC (Bắt buộc 33 TC; Tự chọn: 4 TC)									
Khối kiến thức chuyên ngành									
51	XN375	Báo in và báo điện tử	3	3		30	30	XN259	
52	XN376	Phát thanh và truyền hình	3	3		30	30	XN259	
53	XN377	Các thể loại báo chí đương đại	4	4		30	60	XN254	
54	XN271	Ảnh báo chí	2	2		20	20		
55	XN272	Tin và bài phản ánh	3	3		30	30	XN254	
56	XN273	Phóng sự báo chí	3	3		30	30	XN254	
57	XN274	Bình luận báo chí	2	2		20	20	XN254	
58	XN275	Ký sự - Phim tài liệu	3	3		30	30	XN254	
59	XN276	Phỏng vấn báo chí	2	2		20	20	XN254	
60	XN277	Kỹ thuật và công nghệ báo chí, truyền thông	4	4		27	66		
61	XN200	Thực tế báo chí	2	2			60		
62	XN278	Thực tập báo chí	3	3			90		XN200
63	XN279	Tiếng Anh chuyên ngành báo chí	3	3		45		XN259	
64	XN280	Biên tập báo chí, truyền thông	3	3		30	30	XN259	
65	XN281	Báo chí đa phương tiện	3	3		40	10		XN277
66	XN282	Kịch bản báo chí, truyền thông	2	2		20	20	XN259	
67	XN283E	Quản trị khủng hoảng truyền thông	2	2		30			
68	XN289	Thiết kế và đồ họa	2	2		12	36		
69	XN285	Chuyên đề báo chí về Chính trị - Xã hội	2	N1	6 N1 hoặc N2	20	20		XN272
70	XN286	Chuyên đề báo chí về Văn hóa	2			20	20		XN272
71	XN287E	Chuyển đổi số báo chí	2			30			
72	XN288	Ứng dụng báo chí trên thiết bị di động	2			20	20		XN277
73	XN290	Xu hướng báo chí hiện đại	2			20	20		
74	XN291E	Xây dựng thương hiệu	2	N2		20	20		
75	XN292	Tổ chức sự kiện truyền thông	2			20	20		
76	XN293	Kỹ năng viết cho quan hệ công chúng	2			20	20		
77	XN294	Quảng cáo	2			20	20	XN282	
78	XN284	Kỹ năng dẫn chương trình	2			20	20		
79	XN502	Luận văn tốt nghiệp - Báo chí	10		10		300	>105TC	
80	XN501	Tiểu luận tốt nghiệp - Báo chí	4				120	>105TC	
81	XN295E	Định dạng chương trình truyền hình	2			30			
82	XN296E	Truyền thông chính sách	2			30			
83	XN297E	Kinh tế báo chí	2			30			
84	XN298	Chiến lược và kế hoạch truyền thông	2			20	20		
85	XN299	Quản trị dự án truyền thông	2			20	20		
Cộng: 65TC (Bắt buộc: 49 TC; Tự chọn: 16 TC)									
Tổng cộng: 141 TC (Bắt buộc: 106 TC; Tự chọn: 35 TC)									

(*): *là học phần điều kiện, không tính điểm trung bình chung tích lũy. Sinh viên có thể hoàn thành các học phần trên bằng hình thức nộp chứng chỉ theo quy định của Trường Đại học Cần Thơ hoặc học tích lũy.*

BAN GIÁM HIỆU **HỘI ĐỒNG KH&ĐT** **KHOA KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NV**

HIỆU TRƯỞNG	CHỦ TỊCH	TRƯỞNG KHOA
Trần Trung Tính	**Trần Ngọc Hải**	**Bùi Thanh Thảo**